

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09/10/2019.
V/v: Ly hôn giữa chị C và anh
A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quảng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2019 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị CTC, sinh 1991, trú tại: Bản MB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVA, sinh 1989, trú tại: Bản MB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL.

Người đại diện hợp pháp: Ông NTT, giám đốc Ngân hàng là người đại diện theo pháp luật. Có đề nghị xử vắng mặt;

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng. Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE TOWER, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông N TS, Trưởng phòng giao dịch. Vắng mặt.

Anh CVA, trú tại: Bản Giàn, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị CTC trình bày:

Chị và anh LVA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 25/10/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVA không chăm lo xây dựng gia đình, mắc tệ nạn xã hội dẫn đến phạm tội. Đến tháng 02/2019 hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị CTC xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVA.

Về con chung: Có hai con là LPH, sinh ngày 31/3/2011 và LTT, sinh ngày 01/5/2015. Nguyên vọng chị xin được trực tiếp nuôi hai con, tùy vào nguyện vọng của các con. Nếu được nuôi cả hai con chị không yêu cầu anh LVA cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không còn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung gồm:

Vay Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc là 25.000.000, đồng chị yêu cầu anh LVA là người trả nợ;

Vay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng số tiền gốc 15.000.000, đồng đến ngày 20/9/2019 chị đã thanh toán hết cả gốc và lãi là 15.825.000, đồng.

Vay của anh CVA 3.000.000, đồng đến ngày 18/9/2019 chị đã thanh toán trả cho anh CVA 3.000.000, đồng.

Đối với khoản anh LVA yêu cầu chị trả cho anh số tiền 15.000.000, đồng khi đi đảo nợ chị không nhất trí.

Bị đơn anh LVA trình bày: Anh LVA xác nhận quan hệ hôn nhân với chị CTC. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị CTC. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị CTC trình bày là đúng. Nay chị CTC xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Có hai con là LPH, sinh ngày 31/3/2011 và LTT, sinh ngày 01/5/2015. Nguyên vọng anh xin được trực tiếp nuôi hai con, tùy vào nguyện vọng của các con. Nếu được nuôi cả hai con anh không yêu cầu chị CTC cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không còn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung gồm:

Vay Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc là 25.000.000, đồng; Vay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam

thịnh vượng số tiền gốc 15.000.000, đồng; Vay của anh CVA 3.000.000, đồng anh LVA yêu cầu chia đôi mỗi người trả một nửa.

Đối với khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn đã trả xong, nhưng anh LVA yêu cầu chị trả cho anh số tiền 15.000.000, đồng khi đi đảo nợ.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL trình bày: Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 1600083511 ngày 24/3/2016 tính đến nay anh LVA và chị CTC còn nợ tiền gốc là 25.000.000, đồng theo chương trình hỗ trợ người nghèo. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu anh LVA là người phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng cho anh LVA và chị CTC vay số tiền gốc 15.000.000, đồng đến ngày 20/9/2019 Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng có xác nhận thanh lý hợp đồng do chị CTC đã thanh toán hết cả gốc và lãi là 15.825.000, đồng.

Anh CVA cho anh LVA và chị CTC vay số tiền 3.000.000, đồng đến ngày 18/9/2019 chị CTC đã thanh toán trả cho anh 3.000.000, đồng, anh xác nhận đã thanh toán xong.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị CTC được ly hôn anh LVA.

Giao cho CTC trực tiếp nuôi hai con LPH, sinh ngày 31/3/2011 và LTT, sinh ngày 01/5/2015, anh LVA không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung:

Chấp nhận chị CTC đã thanh toán trả xong cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng là 15.825.000, đồng và trả xong cho anh CVA 3.000.000, đồng.

Chị CTC phải trả anh LVA 3.000.000, đồng số tiền chênh lệch khoản thanh toán nợ.

Anh LVA có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc là 25.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Chị CTC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng và anh CVA đều xác nhận đã được chị CTC thanh toán xong nợ trước khi mở phiên tòa, do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ và việc giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị CTC và anh LVA có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu anh LVA không chăm lo xây dựng gia đình, mắc tệ nạn xã hội dẫn đến phạm tội. Chị CTC và anh LVA đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị CTC và anh LVA đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị CTC yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị CTC được ly hôn anh LVA.

[3] Về con chung: Có hai con là LPH, sinh ngày 31/3/2011 và LTT, sinh ngày 01/5/2015. Theo nguyện vọng của các cháu và để đảm bảo quyền lợi của các cháu cần giao hai con chị CTC trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị CTC không yêu cầu anh LVA cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của Điều 80, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Cả hai đương sự đều xác định không còn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung gồm:

Căn cứ lời khai của chị CTC và anh LVA đều xác định có nợ và căn cứ vào ý kiến của các người liên quan xác định đều là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng cho anh LVA và chị CTC vay số tiền gốc 15.000.000, đồng đến ngày 20/9/2019 Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng có xác nhận thanh lý hợp đồng do chị CTC đã thanh toán hết cả gốc và lãi là 15.825.000, đồng.

Anh CVA cho anh LVA và chị CTC vay số tiền 3.000.000, đồng đến ngày 18/9/2019 chị CTC đã thanh toán trả cho anh 3.000.000, đồng, anh xác nhận đã thanh toán xong.

Do chị CTC đã thanh toán trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng là 15.825.000, đồng và trả cho anh CVA 3.000.000, đồng. Và theo ý kiến của Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, nên anh LVA phải trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tính SL khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 25.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Do hai bên yêu cầu được chia đôi các khoản nợ, cần tính như sau: Ba khoản nợ là 15.825.000, đồng + 3.000.000, đồng + 25.000.000, đồng = 43.825.000, đồng : 2 = 21.912.500, đồng (mỗi người phải trả); chị CTC đã thanh toán trả hai khoản là 15.825.000, đồng + 3.000.000, đồng = 18.825.000, đồng. Do đó chị CTC phải trả cho anh LVA 3.000.000, đồng là số tiền chênh lệch khoản thanh toán nợ.

Đối với khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn đã trả xong, nhưng anh LVA yêu cầu chị trả cho anh số tiền 15.000.000, đồng khi đi đảo nợ, xét việc trả nợ chung của hai vợ chồng trong thời hôn nhân và đã trả xong do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của anh LVA.

Chị CTC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị CTC được ly hôn anh LVA.

2. Về con chung:

Giao cho CTC trực tiếp nuôi hai con LPH, sinh ngày 31/3/2011 và LTT, sinh ngày 01/5/2015, anh LVA không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về nợ chung:

Chấp nhận chị CTC đã thanh toán trả xong cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt nam thịnh vượng là 15.825.000, đồng và trả xong cho anh CVA 3.000.000, đồng.

Chị CTC phải trả anh LVA 3.000.000, đồng (ba triệu đồng) số tiền chênh lệch khoản thanh toán nợ.

Anh LVA có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc là 25.000.000, đồng (hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo sổ vay vốn mã khách hàng 1600083511 ngày 24/3/2016.

4. Về án phí:

Chị CTC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000887 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị CTC. Anh LVA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/10/2019. Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MB, huyện ML
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn